

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

Thực hiện Kế hoạch số 255-KH/TU, ngày 20/5/2024 của Tỉnh ủy Lai Châu về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 36-CT/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch sơ kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp và cách thức triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW, Chương trình số 35-CTr/TU, ngày 01/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW; những ưu điểm; hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra những chủ trương, giải pháp có hiệu quả để phòng, chống và kiểm soát ma túy trong thời gian tới.

2. Việc sơ kết được tiến hành thống nhất ở các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ huyện, từ cấp cơ sở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống và kiểm soát ma túy; ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của các tổ chức đảng; tổ chức quán triệt, cách thức duy trì sự lãnh đạo thường xuyên ở các cấp ủy đảng; hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện của cấp ủy cấp trên với cấp dưới và cấp ủy cơ sở đối với từng đảng viên trong công tác phòng, chống ma túy.

- Kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng và đảng viên, các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ nội dung Chỉ thị và chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được trên các mặt công tác sau:

- Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy; công tác triển khai Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến về phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; vai trò nòng cốt của cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò chủ trì trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an nhân dân; công tác phối hợp giữa các lực lượng; công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; công tác nắm tình hình, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm soát tiền chất, chất hướng thần, chất gây nghiện.

- Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện; công tác điều trị nghiện ma túy; công tác thống kê, đánh giá tình hình, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy; củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của lực lượng phòng, chống ma túy; đầu tư trang, thiết bị, cơ sở vật chất; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù; đầu tư kinh phí; thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy.

- Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy, nhất là đối với nước có chung đường biên giới (với lực lượng phòng chống tội phạm của tỉnh Vân Nam, Trung Quốc); việc tham gia các cơ chế hợp tác an ninh khu vực và thực hiện cam kết quốc tế về phòng, chống ma túy; công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu công nghệ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là trong lĩnh vực điều trị cai nghiện các chất ma túy mới, quản lý sau cai nghiện.

- Công tác nghiên cứu khoa học và sơ kết, tổng kết để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

1.3. Đánh giá chung những ưu điểm; khuyết điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong thời gian tới

1.4. Ngoài các nội dung hướng dẫn sơ kết nêu trên, các chi, đảng bộ cơ sở khi tiến hành sơ kết cần căn cứ chức năng nhiệm vụ, nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW, Chương trình số 35-CTr/TU tập trung vào một số nội dung sau:

- Ủy ban nhân dân huyện đánh giá về:

+ Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch trong công tác phòng, chống ma túy; huy động nguồn lực, tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác phòng, chống ma túy.

+ Hiệu quả công tác tổ chức và quản lý cai nghiện, tổ chức giáo dục, dạy nghề cho người nghiện ma túy; tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

+ Hiệu quả Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone trên địa bàn, đánh giá cụ thể khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện, việc quản lý các loại tiền chất, tân dược gây nghiện... qua đó tham mưu kiến nghị, đề xuất cụ thể để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc còn gặp phải.

+ Kết quả công tác phân bổ các nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn.

+ Công tác phối hợp xây dựng chính sách huy động nguồn lực, bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy; hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư liên quan đến công tác phòng, chống ma túy.

+ Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

+ Hiệu quả việc đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy; xây dựng chiến lược thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy.

+ Kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy, việc lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; việc quản lý, kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch nhằm ngăn ngừa phát sinh tội phạm và tệ nạn ma túy.

+ Hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy trong trường học và các cơ sở giáo dục; xây dựng nội dung giáo dục về phòng, chống ma túy vào chương trình chính khóa ở các cấp học.

+ Hiệu quả công tác tuyên truyền, kiểm tra triệt xóa diện tích trồng cây có chứa chất ma túy; hiệu quả các dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại những vùng đã xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; công tác quản lý các loại thuốc thú y có chứa tiền chất, chất gây nghiện, thuốc hướng thần.

+ Công tác quản lý tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu và sử dụng tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

+ Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy, đặc biệt là công tác đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

+ Công tác nghiên cứu khoa học về phòng, chống ma túy, tập trung vào lĩnh vực đấu tranh phòng, chống ma túy theo chức năng.

- Đảng ủy Công an huyện đánh giá kết quả thực hiện vai trò, trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW; kết quả phòng, chống tội phạm ma túy; công tác tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, giải pháp phòng, chống, kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh và kiểm soát các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

- Đảng ủy Bộ đội Biên phòng đánh giá hiệu quả hoạt động phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn các hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài qua khu vực biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; công tác phối hợp tổ chức cai nghiện cho người nghiện tại các xã biên giới; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy trên khu vực biên giới. Công tác phối hợp với lực lượng Công an và các lực lượng khác trong việc tăng cường quan hệ hợp tác với lực lượng chức năng tỉnh Vân Nam – Trung Quốc, đánh giá cụ thể kết quả công tác phối hợp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và hợp tác đấu tranh ngăn chặn hoạt động phạm tội ma túy khu vực biên giới, cửa khẩu.

- Viện Kiểm sát nhân dân đánh giá tình hình, kết quả công tác truy tố các vụ án ma túy, công tác tương trợ tư pháp về hình sự đối với các vụ án về ma túy.

- Tòa án nhân dân đánh giá tình hình, kết quả công tác xét xử các vụ án về ma túy và áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; kết quả áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch liên tịch, chương trình phối hợp tuyên truyền và vận động nhân dân xây dựng “Thôn, bản, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn không có ma túy”, gắn nội dung phòng, chống ma túy với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phối hợp xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về an ninh trật tự, không có tội phạm, tệ nạn xã hội. Chú ý đánh giá vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và hiệu quả huy động hội viên, đoàn viên tham gia vào công tác phòng, chống ma túy (có đề cương báo cáo sơ kết kèm theo).

2. Phương pháp và thời gian thực hiện

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở hoàn thành sơ kết và gửi báo cáo về Đảng ủy Công an huyện **trước ngày 10/6/2024** (không tổ chức Hội nghị sơ kết).

- Đảng ủy Công an huyện tham mưu tổng hợp, xây dựng báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Ban Thường vụ Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 16/6/2024**.

- Mốc thời gian tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo sơ kết: Tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/6/2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết và xây dựng báo cáo sơ kết bảo đảm chất lượng, thời gian theo quy định.

2. Đảng ủy Công an huyện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Huyện ủy sơ kết Chỉ thị bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND - UBND huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Đảng ủy Công an huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thanh



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019
của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả
công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy**

(Kèm theo Kế hoạch số 422-KH/TU, ngày 27/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Phần thứ nhất ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình chính trị - xã hội có liên quan, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy từ khi triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW đến nay.

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH MA TUÝ TRONG KHU VỰC CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỊA BÀN TỈNH *(Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện)*

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN MA TUÝ

1. Tình hình tội phạm ma túy (Số liệu thống kê, so sánh hàng năm và so sánh giai đoạn trước)

- Tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương, trên các tuyến, địa bàn phụ trách; chỉ ra các tuyến, địa bàn trọng điểm;

- Phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm ma túy (Phương thức liên lạc; thủ đoạn vận chuyển, cất giấu ma túy; phương thức thanh toán...)

- Nguồn ma túy thâm lậu vào địa phương, địa bàn; các loại ma túy phổ biến; các loại ma túy, các chất gây nghiện, chất hướng thần mới xuất hiện...

2. Tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, tình hình người nghiện ma túy (Số liệu thống kê cụ thể, so sánh hàng năm và so sánh giai đoạn trước)

- Đánh giá tình hình, thống kê số người nghiện ma túy; phân tích thành phần (giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, đối tượng thuộc diện quản lý, đảng viên, người nước ngoài...); số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; số người nghiện ma túy ngoài cộng đồng, đang trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam...; số người nghiện ma túy chưa được cai nghiện; số người nghiện ma túy đang cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện (bắt buộc, tự nguyện); số người nghiện ma túy đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đánh giá tình hình, thống kê người nghiện ma túy bị loạn thần, loạn thần cấp “ngáo đá”, xâm phạm trật tự xã hội.

- Tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy; phân tích thành phần, loại ma túy sử dụng, đặc biệt là ma túy tổng hợp; số người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam...; số người sử dụng trái phép chất ma túy bị loạn thần, loạn thần cấp “ngáo đá”; vi phạm pháp luật. Chú ý so sánh, đánh giá số người sử dụng trái phép chất ma túy mới bị phát hiện so với số người đã có hồ sơ quản lý.

- Số điểm, tụ điểm phức tạp, số đối tượng bán lẻ ma túy trên địa bàn.
- Phân loại xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy.

3. Tình hình trồng, tái trồng cây có chất ma túy (Số liệu thống kê; so sánh hàng năm và so sánh với giai đoạn trước)

Diện tích phát hiện và triệt phá, địa bàn phân bố; mục đích trồng, phương thức, thủ đoạn trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng... chú ý đánh giá tình trạng trồng cây có chứa chất ma túy tại nhà riêng, tại địa bàn ngoại biên.

Phần thứ hai

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Kiểm điểm, đánh giá vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW:

1. Tổ chức quán triệt, xây dựng ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch để chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của cấp ủy cấp trên với cấp dưới và cấp ủy cơ sở đối với đảng viên.

3. Đánh giá vai trò, trách nhiệm của đảng viên và các cấp ủy đảng, các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị trong 05 năm qua.

4. Tình hình và kết quả xử lý đối với các trường hợp đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy, có người thân là vợ, chồng, con nghiện ma túy hoặc vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương để tình hình ma túy phức tạp, kéo dài mà không có các biện pháp giải quyết (Có số liệu thống kê về cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy và số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật do liên đới vì để người thân trong gia đình nghiện ma túy và phạm tội về ma túy, các mức kỷ luật đã áp dụng).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Căn cứ nội dung Chỉ thị và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cấp ủy đảng kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo và kết quả đạt được trên các mặt, trong đó tập trung đánh giá sâu các nội dung sau:

1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống và kiểm soát ma túy

- Nhận thức vai trò, trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, nhất là người đứng đầu.

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

- Việc thực hiện chủ trương lấy hiệu quả của công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn được giao phụ trách là một chỉ tiêu đánh giá, xếp loại của cấp ủy, tổ chức đảng và địa phương hàng năm.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống ma túy (Chú ý đánh giá tình hình đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy và đảng viên bị xử lý kỷ luật do liên đới vì để người thân trong gia đình nghiện ma túy và phạm tội về ma túy).

2. Xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật phòng, chống ma túy

- Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về phòng, chống ma túy; xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy (theo chức năng), trọng tâm là Luật phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật với những tội danh về ma túy được quy định tại Bộ Luật Hình sự năm 2015.

- Kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước, nhất là quản lý biên giới, quản lý xuất nhập khẩu, quản lý tiền chất, quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện... không để tội phạm ma túy lợi dụng hoạt động. Số lượng, loại văn bản được xây dựng, triển khai thực hiện của Trung ương và địa phương.

- Kết quả triển khai thi hành Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là: Công tác tuyên truyền, phổ biến luật, công tác rà soát, thống kê, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; việc lập hồ sơ đưa người nghiện vào trung tâm cai nghiện; công tác xác định tình trạng nghiện; công tác bảo đảm tiếp nhận người vào cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện; việc xây dựng cơ chế tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; công tác tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật phòng, chống ma túy...

3. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy

- Các biện pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh báo toàn xã hội, nhất là thanh thiếu niên về hiểm họa ma túy.

- xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Công tác động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo, hội viên, đoàn viên... tích cực tham gia phòng, chống ma túy.

- Kết quả triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày Quốc tế phòng, chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy (ngày 26/6) gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua khác để xây dựng xã, phường, thị trấn không có ma túy.

4. Công tác đấu tranh, xử lý tội phạm và tệ nạn ma túy (thống kê, phân tích số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước và giai đoạn trước; nêu các vụ điển hình)

- Kết quả đấu tranh với các tổ chức, đường dây, băng nhóm tội phạm ma túy của lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng và Hải quan. Công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy. Kết quả đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

- Đánh giá vai trò nòng cốt của cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an nhân dân; hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn giáp ranh, biên giới. Tỷ lệ (%) số vụ trong tổng số phát hiện bắt giữ và có sự phối hợp giữa các lực lượng, Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan.

- Kết quả công tác truy tố và xét xử các vụ án về ma túy của cơ quan kiểm sát và tòa án.

- Kết quả công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát để ngăn chặn việc thất thoát, thâm lậu các tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào việc sản xuất ma túy tổng hợp.

- Kết quả công tác phòng, chống trồng cây có chứa chất ma túy: Công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy; tổ chức phát hiện, xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; kết quả xử lý đối với các đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy.

5. Công tác cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy, quản lý người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy (thống kê, phân tích số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước, giai đoạn trước)

- Công tác thống kê, đánh giá tình hình, quản lý người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy; số người đưa ra khỏi danh sách quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, danh sách quản lý người nghiện; số hồ sơ được lập để áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc; số người được tạm hoãn, miễn, giảm thời gian chấp hành quyết định...

- Vai trò của lực lượng cơ sở, nhất là lực lượng Công an xã chính quy; việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu căn cước công dân phục vụ công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Công tác tổ chức và quản lý cai nghiện theo quy định của pháp luật: Cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, tại các cơ sở cai nghiện tập trung...; triển khai các kế hoạch, chỉ tiêu về công tác cai nghiện; tổng kết, đánh giá các hình thức, biện pháp cai nghiện; việc thực hiện các mô hình cai nghiện hiệu quả để triển khai nhân rộng phù hợp với đặc điểm các vùng, miền.

- Việc xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy; cập nhật liên thông hệ thống dữ liệu về cai nghiện ma túy; xây dựng mạng xã hội và đường dây nóng tư vấn cai nghiện ma túy.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện như: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở cai nghiện, đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác cai nghiện.

- Công tác nghiên cứu ban hành phác đồ, quy trình cai nghiện ma túy, sản xuất các loại thuốc phục vụ cai nghiện ma túy; giải pháp điều trị cho người nghiện ma túy tổng hợp; hiệu quả chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methandone.

- Công tác tổ chức giáo dục, dạy nghề cho người nghiện ma túy; tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy.

- Việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực vào công tác điều trị và cai nghiện ma túy.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy (thống kê số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước, giai đoạn trước)

- củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của các cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, lực lượng; trang vũ khí, phương tiện, hậu cần đảm bảo công tác đấu tranh của các lực lượng Công an, Biên phòng, Hải quan.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù; đầu tư kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy của đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy.

7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy (thống kê số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước, giai đoạn trước)

- Tăng cường hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là các nước có chung đường biên giới, các nước trong khu vực về phòng, chống ma túy; công tác đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

- Công tác phối hợp chia sẻ thông tin tội phạm ma túy với các nước, các tổ chức quốc tế; phối hợp điều tra, triệt phá các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, truy bắt các đối tượng truy nã đang lẩn trốn... để chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các loại tội phạm về ma túy; kết quả công tác tương trợ tư pháp về hình sự đối với các vụ án về ma túy.

- Tranh thủ tài trợ về phương tiện kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm, đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực phòng, chống ma túy.

8. Công tác nghiên cứu khoa học và sơ kết, tổng kết để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân (khách quan và chủ quan)
3. Một số bài học kinh nghiệm

Phần thứ ba

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Dự báo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong thời gian tới, chú ý đánh giá những nguy cơ, thách thức, phương thức thủ đoạn mới, xuất phát từ những điểm nóng ma túy ở khu vực, địa bàn nhất là các địa bàn giáp biên.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 36-CT/TW trong thời gian tới.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với Trung ương, với tỉnh về phương hướng, chủ trương, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trong thời gian tới.